

Số: 4567/QĐ-UBND

Long An, ngày 26 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch đường gom, các tuyến đường địa phương đấu nối vào Quốc lộ N1, N2, 14C và đường Hồ Chí Minh đi qua tỉnh Long An đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 09/9/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1439/QĐ-TTg ngày 3/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Long An đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1594/QĐ-BGTVT ngày 22/4/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt quy hoạch hệ thống các trạm dừng nghỉ dọc đường HCM;

Căn cứ Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 23/11/2006 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Long An đến 2010, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 11/12/2008 về việc phê duyệt đề án Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Long An đến năm 2015, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3708/QĐ-BCT ngày 22/7/2009 của Bộ Công thương về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu dọc tuyến đường Hồ Chí Minh giai đoạn II đến năm 2015, định hướng đến 2020;

Căn cứ Quyết định số 1581/QĐ-TTg ngày 9/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 13/01/2011 của UBND tỉnh

Long An về việc phê duyệt đề án Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh Long An đến năm 2015, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 03/01/2014 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt bổ sung quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh đến năm 2015 và định hướng 2020;

Căn cứ Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt bổ sung quy hoạch hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh đến năm 2015 và định hướng 2020;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3682/TTr-SGTVT ngày 19/12/2014 về việc phê duyệt Quy hoạch đường gom, các tuyến đường địa phương đầu nối vào quốc lộ N1, N2, 14C và đường Hồ Chí Minh đi qua tỉnh Long An đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch đường gom, các tuyến đường địa phương đầu nối vào quốc lộ N1, N2, 14C và đường Hồ Chí Minh đi qua tỉnh Long An đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, với những nội dung chủ yếu sau:

I. Thông tin dự án

- **Tên dự án quy hoạch:** Quy hoạch đường gom, các tuyến đường địa phương đầu nối vào Quốc lộ N1, N2, 14C và đường Hồ Chí Minh đi qua tỉnh Long An đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- **Chủ đầu tư:** Sở Giao thông vận tải.

- **Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách tỉnh.

- **Địa điểm quy hoạch:** trên địa bàn tỉnh Long An.

- **Đơn vị tư vấn thực hiện:** Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Giao thông Vận tải – Viện chiến lược và Phát triển GTVT – Bộ GTVT.

II. Nội dung quy hoạch

1. Đối tượng nghiên cứu

- Vị trí các điểm đầu nối từ các đường giao thông công cộng (GTCC) (gồm Quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường đô thị, đường chuyên dùng); các cửa hàng kinh doanh xăng dầu (CHXD) và các công trình xây dựng khác nằm dọc theo Quốc lộ.

- Hệ thống đường gom dọc hai bên các tuyến Quốc lộ.

2. Phạm vi nghiên cứu

- Chiều dài: Theo chiều dài 4 tuyến Quốc lộ (QL.N1, QL.N2, QL.14C và tuyến đường Hồ Chí Minh).

- Chiều rộng: Tính theo tim đường ra mỗi bên 50m.

3. Quan điểm

3.1. Đầu nối đường giao thông công cộng địa phương vào Quốc lộ

- Các tuyến đường tỉnh hiện hữu hoặc quy hoạch đã có quyết định phê duyệt của UBND tỉnh sẽ được lựa chọn đầu tiên để đầu nối vào Quốc lộ.

- Vị trí các điểm đầu nối đảm bảo thống nhất, cân đối, đồng bộ, vừa đảm bảo theo đúng Nghị định của Chính phủ, các văn bản của Bộ Giao thông vận tải và Cục Đường bộ Việt Nam, vừa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Sử dụng tối đa các điểm đầu nối hiện hữu nhằm hạn chế sự thay đổi sinh hoạt của người dân.

- Đối với đường dân sinh đầu nối tự phát vào Quốc lộ trước ngày Nghị định số 186/2004/NĐ-CP ngày 05/11/2004 của Chính phủ có hiệu lực và chỉ sử dụng cho xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ, có mặt cắt ngang nhỏ hơn 2,5m, trong khi chưa xây dựng được đường gom, cho phép tồn tại và giữ nguyên hiện trạng đến hết năm 2015.

- Đối với các đoạn Quốc lộ đi qua đô thị thì sẽ theo quy hoạch đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đề án này sẽ đề xuất mặt cắt quy hoạch và xác định những điểm đầu nối quan trọng vào các đoạn tuyến Quốc lộ.

- Đối với các đoạn Quốc lộ mở mới, các điểm đầu nối đường GTCC vào Quốc lộ phải tuân theo các quy định hiện hành.

3.2. Đầu nối cửa hàng xăng dầu vào Quốc lộ

- Đối với các cửa hàng xăng dầu hiện hữu trên các tuyến Quốc lộ (được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền và nằm trong quy hoạch xăng dầu được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt) nếu không đủ khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu theo quy định tại Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT thì vẫn được tiếp tục tồn tại. Địa phương phải hoàn thành kế hoạch điều chỉnh hoặc xóa bỏ theo quy hoạch trước ngày 31/12/2015.

- Đối với CHXD có vị trí nằm trong hành lang an toàn đường bộ thì phải di dời khỏi hành lang an toàn theo đúng quy định (địa phương xem xét thời hạn cấp phép để có kế hoạch phối hợp thực hiện).

- Đối với các CHXD mở mới đầu nối vào Quốc lộ phải nằm trong quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, phải tuân theo các qui định về quy mô và khoảng cách đầu nối.

3.3. Đường gom

- Đối với những đoạn Quốc lộ đi qua các khu đô thị như (thị trấn, thị tứ..) hiện hữu hoặc quy hoạch đã được phê duyệt sẽ căn cứ quy hoạch đô thị đã được phê duyệt, tư vấn chỉ đề xuất các mặt cắt đô thị.

- Đối với những đoạn Quốc lộ không có điều kiện về quỹ đất, đường gom nằm trong hành lang an toàn đường bộ.

- Đối với những đoạn nằm ngoài khu vực đô thị, có điều kiện về quỹ đất, đường gom nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ của Quốc lộ.

- Đối với các Quốc lộ mở mới, hệ thống đường gom được xây dựng theo TCVN 4054-2005.

4. Mục tiêu quy hoạch

- Sắp xếp lại vị trí các điểm đầu nối vào Quốc lộ đảm bảo khoảng cách và giảm xung đột giữa dòng giao thông Quốc lộ và dòng giao thông địa phương, tăng tốc độ lưu thông và đảm bảo an toàn, hạn chế tai nạn khi tham gia giao thông.

- Xây dựng hệ thống đường gom dọc các tuyến Quốc lộ nhằm tách dòng giao thông liên tỉnh với dòng giao thông địa phương.

- Xây dựng kế hoạch quản lý và tổ chức đầu nối có hệ thống các công trình phục vụ cũng như các đường GTCC.

III. Quy hoạch đường gom và các điểm đầu nối các đường GTCC vào Quốc lộ N1, N2, 14C và Đường Hồ Chí Minh

1. Đầu nối các đường giao thông công cộng vào Quốc lộ trên địa bàn tỉnh Long An

Đối với đường dân sinh đầu nối tự phát vào Quốc lộ trước ngày Nghị định số 186/2004/NĐ-CP có hiệu lực và chỉ sử dụng cho xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ, có mặt cắt ngang nhỏ hơn 2,5m, trong khi chưa xây dựng được đường gom, cho phép tồn tại và giữ nguyên hiện trạng đến hết năm 2015, sau đó tiến hành điều chỉnh đến năm 2020. Với các đường GTCC có quy mô lớn, lưu lượng xe tham gia giao thông cao tạo nhiều xung đột cho dòng giao thông liên tỉnh thì tiến hành xây dựng hệ thống đường gom cục bộ gom lại chỉ cho ra Quốc lộ tại các vị trí đầu nối và số lượng các điểm này sau khi thực hiện quy hoạch đến năm 2030, cụ thể là:

- Quốc lộ N1 có tổng số 54 điểm đầu nối (Quốc lộ 02 điểm; đường tỉnh 14 điểm; đường huyện 13 điểm; đường xã 24 điểm và đường đô thị 01 điểm). *Chi tiết vị trí các điểm đầu nối cụ thể được trình bày ở Phụ lục 1*

- Quốc lộ N2 có tổng số 63 điểm đầu nối (Quốc lộ 03 điểm; đường tỉnh 13 điểm; đường huyện 11 điểm; đường xã 20 điểm; đường đô thị là 02 điểm và đường chuyên dùng là 14 điểm). *Chi tiết vị trí các điểm đầu nối cụ thể được trình bày ở Phụ lục 2.*

- Quốc lộ 14C có tổng số 19 điểm đầu nối (Quốc lộ 01 điểm; đường tỉnh 03 điểm; đường huyện 03 điểm; đường xã 07 điểm và đường đô thị 05 điểm). *Chi tiết vị trí các điểm đầu nối cụ thể được trình bày ở Phụ lục 3.*

- Đường Hồ Chí Minh có tổng số 05 điểm đầu nối (Quốc lộ 01 điểm; đường tỉnh 03 điểm và đường huyện 01 điểm). *Chi tiết vị trí các điểm đầu nối cụ thể được trình bày ở Phụ lục 4.*

2. Đầu nối các cửa hàng xăng dầu nằm dọc các tuyến Quốc lộ

Đối với các cửa hàng xăng dầu đã đầu nối vào Quốc lộ được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền và nằm trong quy hoạch các cửa hàng xăng

dầu nếu không đủ khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu theo quy định tại Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT thì vẫn được tiếp tục tồn tại đến hết ngày 31/12 /2015 sau đó tiến hành thực hiện điều chỉnh đối với CHXD có vị trí nằm trong hành lang an toàn đường bộ thì phải di dời khỏi hành lang an toàn theo đúng quy định và chỉ tổ chức đấu nối một số CHXD có cự ly đảm bảo khoảng cách theo đúng quy định, xây dựng đường dẫn các CHXD đấu nối vào Quốc lộ, còn các CHXD còn lại sẽ tổ chức đấu nối vào đường gom. *Chi tiết vị trí các điểm đấu nối cụ thể được trình bày ở Phụ lục 4, Phụ lục 5 và Phụ lục 6.*

3. Đấu nối các công trình xây dựng khác nằm dọc các tuyến Quốc lộ

Công trình nhà ở, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chùa chiền... có sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ nhưng chưa ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ, được tạm thời tồn tại nhưng phải giữ nguyên hiện trạng không được coi nới, mở rộng; người sử dụng đất phải ký cam kết với Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị trực tiếp quản lý tuyến đường về việc không coi nới, mở rộng. Trường hợp công trình bị xuống cấp, chưa được nhà nước đền bù, giải toả và người sử dụng có nhu cầu để sử dụng, xem xét kiểm kê đất và tài sản trên đó để có cơ sở đền bù hoặc cấp phép thi công tạm thời.

4. Đường gom dọc các tuyến Quốc lộ trên địa bàn tỉnh Long An

- Đối với những đoạn Quốc lộ nằm ngoài khu vực nội thị đường gom xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ, trường hợp đặc biệt do điều kiện địa hình, địa vật khó khăn hoặc không còn quỹ đất thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị Bộ GTVT cho phép một phần đường gom nằm trong hành lang an toàn đường bộ. Đường gom được xây dựng theo hướng chờ để sử dụng cho một dự án hoặc liên thông với các dự án liền kề nhau được đấu nối vào Quốc lộ tại một điểm hoặc nhiều điểm nhưng khoảng cách giữa hai điểm đấu nối phải đảm bảo quy định tại Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT.

- Đối với những đoạn Quốc lộ nằm trong khu vực nội thị đề xuất mặt cắt ngang đô thị và tổ chức giao thông trên đó (gồm đường chính phục vụ dòng giao thông chạy suốt, đường song hành hay đường phố gom phục vụ dòng giao thông địa phương). Tách biệt giữa đường chính và đường song hành hay đường phố gom bằng giải phân cách cứng hoặc mềm.

- Quy hoạch đến năm 2030, hệ thống đường gom dọc các tuyến Quốc lộ trên địa bàn tỉnh có tổng chiều dài 90,6 km. Trong đó, QL.N1 dài 12,58 km, QL.N2 dài 49,9 km, QL.14C dài 5,9 km, đường HCM dài 22,2 km. Đường gom dự kiến xây dựng đạt cấp V, mặt láng nhựa rộng 5,5m, nền 7,5m. Một số đoạn có chức năng đặc biệt như (đường gom của các KCN, các nhà máy, trung tâm thương mại lớn...) xem xét thiết kế chi tiết với cấp kỹ thuật đảm bảo các phương tiện ra vào êm thuận.

IV. Phân kỳ vốn xây dựng hệ thống đường gom và các điểm đấu nối

- Xây dựng hệ thống đường gom và điểm đấu nối ước tính với kinh phí khoảng 881,9 tỷ đồng, chia làm hai giai đoạn cụ thể như sau:

+ *Giai đoạn I (từ nay - 2020)*: Tổng kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống đường gom, điểm đầu nối là 331,0 tỷ đồng. Thời gian thực hiện dự án tính từ nay đến năm 2020 là 6 năm, kinh phí hàng năm dành cho đầu nối và đường gom là 55,2 tỷ đồng/năm.

+ *Giai đoạn II (2021 - 2030)*: Tổng kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống đường gom, điểm đầu nối là 550,9 tỷ đồng. Thời gian thực hiện dự án tính từ năm 2021 đến năm 2030 là 10 năm, kinh phí hàng năm dành cho đầu nối và đường gom là 55,1 tỷ đồng/năm.

- Kinh phí giải phóng mặt bằng trên cơ sở ước tính khối lượng kinh phí đền bù và giải phóng mặt bằng đối với các khu vực có tuyến đường gom đi qua với tổng kinh phí 289,3 tỷ đồng.

V. Nhu cầu sử dụng đất

Quỹ đất dành cho quy hoạch đường gom và các điểm đầu nối vào Quốc lộ đến năm 2030 là 57,8 ha.

VI. Cơ chế chính sách và giải pháp quản lý

- Sở Giao thông vận tải với chức năng quản lý Nhà nước chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về quản lý tổ chức thực hiện Quy hoạch các điểm đầu nối các tuyến đường địa phương vào hệ thống Quốc lộ trên địa bàn tỉnh Long An đến năm 2020 sau khi đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài chính và các Sở, ban ngành khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ để chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các công việc có liên quan đến quy hoạch đường gom và các điểm đầu nối trên địa bàn tỉnh Long An.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc quản lý hành lang giao thông và các vấn đề khác liên quan đảm bảo thực hiện hiệu quả theo quy hoạch này.

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với đơn vị tư vấn, UBND các huyện: Đức Huệ, Đức Hoà, Bến Lức, Thủ Thừa, Thạnh Hoá, Tân Thạnh, Mộc Hoá, Vĩnh Hưng, Tân Hưng, và UBND thị xã Kiến Tường:

1. Hoàn chỉnh hồ sơ, bản vẽ quy hoạch trước khi công bố chính thức.

2. Tổ chức công bố Quy hoạch đường gom, các tuyến đường địa phương đầu nối vào quốc lộ N1, N2, 14C và đường Hồ Chí Minh đi qua tỉnh Long An đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

3. Chỉ đạo việc thực hiện Quy hoạch đường gom, các tuyến đường địa phương đầu nối vào quốc lộ N1, N2, 14C và đường Hồ Chí Minh đi qua tỉnh Long An đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành trong trường hợp huy động các nguồn vốn, kêu gọi đầu tư để xây dựng điểm đầu nối, hệ thống đường gom trên địa bàn tỉnh Long An đúng quy hoạch và pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Liên hiệp các hội Khoa học – Kỹ thuật Long An; Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế; UBND các huyện: Đức Huệ, Đức Hoà, Bến Lức, Thủ Thừa, Thạnh Hoá, Tân Thạnh, Mộc Hoá, Vĩnh Hưng, Tân Hưng, và UBND thị xã Kiến Tường thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh(sx);
- Phòng NCKT;
- Lưu: VT, SoGTVT, Hai.

PD-Duonggom-N1,N2,QL14C



Đỗ Hữu Lâm



PHỤ LỤC 1
QUY HOẠCH CÁC ĐIỂM ĐẦU NỐI VÀO QL.N1
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN

(Kèm theo Quyết định số 4567/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh)

TT	Lý trình	Kiểu nút giao	Hướng Đức Huệ đi Vinh Hưng		Nút giao có sẵn	Nút giao xây mới	Tên đường đầu nối	Ghi chú
			Bên trái	Bên phải				
1	Km 0+000	Ngã tư	x		x		Quốc lộ 14C	Trong đô thị
2	Km 1+570	Ngã tư	x		x		Đường Năm Bông, Đường liên ấp 1,2,3	Ngoài đô thị
3	Km 2+800	Ngã ba		x	x		ĐH.Giông Nhỏ	Ngoài đô thị
4	Km 4+050	Ngã ba	x		x		ĐT.816	Ngoài đô thị
5	Km 8+450	Ngã ba	x		x		ĐT.839, ĐH.Bình Hoà Bắc	Ngoài đô thị
6	Km 11+800	Ngã ba		x	x		ĐT.839	Ngoài đô thị
7	Km 13+600	Ngã tư	x		x		ĐT. Bình Thành – Thủ Thừa (ĐT.818)	Ngoài đô thị
8	Km 17+650	Ngã tư	x		x		ĐH.kênh 61	Ngoài đô thị
9	Km 19+680	Ngã tư	x		x		ĐH.kênh T5	Ngoài đô thị
10	Km 21+350	Ngã tư	x			x	Đường mở mới	Ngoài đô thị
11	Km 23+300	Ngã ba		x	x		ĐT.839	Ngoài đô thị
12	Km 23+350	Ngã ba	x			x	ĐT.819	Ngoài đô thị
13	Km 26+700	Ngã tư	x			x	Đường cặp kênh N5	Ngoài đô thị
14	Km 28+700	Ngã tư	x			x	Đường cặp cầu kênh 90C	Ngoài đô thị
15	Km 30+150	Ngã tư	x			x	Đường cặp cầu kênh 90A	Ngoài đô thị
16	Km 32+170	Ngã tư	x		x		ĐH.Cặp kênh trực chính	Ngoài đô thị
17	Km 33+800	Ngã ba		x		x	Đường biên Phòng	Ngoài đô thị
18	Km 34+000	Ngã ba	x			x	Đường ra Biên Giới	Ngoài đô thị
19	Km 35+500	Ngã tư	x			x	Đường cặp cầu kênh Sáu Buôn	Ngoài đô thị
20	Km 37+400	Ngã tư	x		x		ĐH.Bình Hòa Đông - Bình Thạnh	Ngoài đô thị
21	Km 40+700	Ngã tư	x			x	Đường cặp kênh cây Khô Lớn	Ngoài đô thị

TT	Lý trình	Kiểu nút giao	Hướng Đức Huệ đi Vinh Hưng		Nút giao có sẵn	Nút giao xây mới	Tên đường đầu nối	Ghi chú
			Bên trái	Bên phải				
22	Km42+300	Ngã tư	x		x		Đường cặp kênh T2	Ngoài đô thị
23	Km43+550	Ngã tư	x		x		ĐH.cặp kênh Khô Nhỏ	Ngoài đô thị
24	Km45+300	Ngã tư	x			x	Đường mở mới	Ngoài đô thị
25	Km47+000	Ngã tư	x		x		Đường cầu kênh T5	Ngoài đô thị
26	Km48+660	Ngã tư	x		x		ĐH.cặp kênh Ba xã	Ngoài đô thị
27	Km48+750	Ngã ba	x		x		Đường tuyến dân cư xã Bình Hiệp	Ngoài đô thị
28	Km50+300	Ngã ba	x		x		Đường tuyến dân cư xã Bình Hiệp	Ngoài đô thị
29	Km 50+960	Ngã tư	x		x		QL.62	Ngoài đô thị
30	Km52+580	Ngã ba		x	x		Đường xã	Ngoài đô thị
31	Km54+600	Ngã ba	x		x		ĐH.Bình Tân - Cái Đôi	Ngoài đô thị
32	Km55+500	Ngã ba		x		x	Đường khu CN-TTCN Tuyên Bình	Ngoài đô thị
33	Km57+480	Ngã ba	x		x		Đường chùa nổi	Ngoài đô thị
34	Km57+650	Ngã ba		x	x		Đường xã	Ngoài đô thị
35	Km59+200	Ngã ba	x		x		Đường GTNT ấp Rạch Mây	Ngoài đô thị
36	Km60+600	Ngã ba	x		x		Đường cầu Bình Châu mới	Ngoài đô thị
37	Km61+600	Ngã tư	x			x	Đường Cụm dân cư Bình Châu B	Ngoài đô thị
38	Km63+800	Ngã ba		x	x		Đường xã	Ngoài đô thị
39	Km64+700	Ngã ba	x		x		ĐT.831	Trong đô thị
40	Km66+250	Ngã tư	x		x		ĐT.831C, ĐH. Vĩnh Bình - Tuyên Bình Tây	Trong đô thị
41	Km68+480	Ngã tư	x		x		Đường kênh Rọc Bù	Trong đô thị
42	Km69+210	Ngã tư	x		x		ĐH.Vĩnh Hưng Thái Trị	Trong đô thị
43	Km69+950	Ngã tư	x		x		ĐH.Gò Bà Sáu	Trong đô thị
44	Km71+800	Ngã tư	x		x		Đường dọc sông Lò Gạch	Ngoài đô thị
45	Km72+200	Ngã ba	x		x		ĐT.831	Ngoài đô thị
46	Km75+100	Ngã ba		x	x		Đường Gò Cát - Lò Gạch	Ngoài đô thị
47	Km76+100	Ngã ba	x		x		ĐT.831B	Ngoài đô thị



	Kiểu nút giao	Hướng Đức Huệ đi Vinh Hưng		Nút giao có sẵn	Nút giao xây mới	Tên đường đầu nối	Ghi chú
		Bên trái	Bên phải				
48	Km79+500	Ngã tư	x	x		ĐT.831B	Ngoài đô thị
49	Km81+300	Ngã tư	x		x	Đường cầu kênh Cô Be	Ngoài đô thị
50	Km84+600	Ngã tư	x	x		ĐT. Cặp kênh Sông Trăng (ĐT.831D)	Ngoài đô thị
51	Km87+800	Ngã ba	x	x		Đường kênh Nguyễn Văn Trỗi	Ngoài đô thị
52	Km90+500	Ngã tư	x		x	Đường tránh xã Hưng Điền B	Ngoài đô thị
53	Km92+950	Ngã tư	x	x		ĐT. Tân Hưng - Hưng Điền (ĐT.819)	Ngoài đô thị
54	Km94+375	Ngã tư	x	x		Đường cặp kênh Địa Việt	Ngoài đô thị



PHỤ LỤC 2
QUY HOẠCH CÁC ĐIỂM ĐẦU NỐI VÀO QL.N2
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN

Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh

TT	Lý trình	Kiểu nút giao	Hướng Đức Hoà đi Tân Thạnh		Nút giao có sẵn	Nút giao xây mới	Tên đường đầu nối	Ghi chú
			Bên trái	Bên phải				
1	Km 5+000	Ngã tư		x	x		ĐT.823C	Ngoài đô thị
2	Km5+750	Ngã ba	x		x		Đường vào KCN Đức Hòa 2-3(ĐT.823B)	Ngoài đô thị
3	Km 6+800	Ngã ba		x		x	Đường vào KCN Becamex (QH)	Ngoài đô thị
4	Km 8+370	Ngã tư		x	x		ĐH.Lục Viên	Ngoài đô thị
5	Km10+750	Ngã tư		x	x		ĐH.Tân Hội, Mỹ Hạnh	Ngoài đô thị
6	Km11+300	Ngã ba		x	x		ĐT.823	Ngoài đô thị
7	Km13+080	Ngã tư		x	x		ĐH.Ba Sa - Gò Mối	Ngoài đô thị
8	Km 14+200	Ngã tư		x	x		ĐT.825, Đường HCM	Ngoài đô thị
9	Km16+650	Ngã tư		x		x	ĐH.kênh 3	Ngoài đô thị
10	Km19+000	Ngã tư		x	x		ĐT.825 (Ngã 5)	Ngoài đô thị
11	Km22+050	Ngã tư		x	x		Đường cầu kênh Kháng Chiến	Ngoài đô thị
12	Km23+550	Ngã tư		x	x		ĐT.830	Ngoài đô thị
13	Km25+420	Ngã ba		x	x		Đường vào bãi vật liệu Cty Thạnh Lợi	Ngoài đô thị
14	Km26+200	Ngã tư		x	x		Đường kênh 30 tháng 4	Ngoài đô thị
15	Km26+480	Ngã ba	x			x	Đường vào cty TNHH Thạnh Lợi	Ngoài đô thị
16	Km27+050	Ngã tư		x	x		ĐT.816	Ngoài đô thị
17	Km28+700	Ngã ba		x	x		Đường vào công ty phân bón Sao Mai	Ngoài đô thị
18	Km30+350	Ngã ba		x		x	Đường Cty TNHH Thương mại sản xuất Vạn Phú Xuân	Ngoài đô thị
19	Km30+700	Ngã ba	x		x		Đường cập kênh Công An	Ngoài đô thị
20	Km32+150	Ngã ba	x		x		Đường vào khu dân cư ấp 6 Thạnh Lợi	Ngoài đô thị

TT	Lý trình	Kiểu nút giao	Hướng Đức Hoà đi Tân Thạnh		Nút giao có sẵn	Nút giao xây mới	Tên đường đầu nối	Ghi chú
			Bên trái	Bên phải				
21	Km32+400	Ngã ba		x		x	Đường vào khu ĐT-CN-DV Lâm Hải	Ngoài đô thị
22	Km32+700	Ngã tư		x		x	Đường cấp kênh T 4-3	Ngoài đô thị
23	Km34+570	Ngã ba		x		x	Đường đầu cầu kênh Ranh 2	Ngoài đô thị
24	Km34+900	Ngã ba	x			x	Đường đầu nối tạm nội bộ Khu công nghiệp Môi Trường Xanh	Ngoài đô thị
25	Km35+246	Ngã tư		x		x	Đường vào Khu CN Việt Phát, Khu Công Nghệ Môi Trường Xanh	Ngoài đô thị
26	Km35+900	Ngã ba		x		x	Đường vào Công ty Tân Thành Long An	Ngoài đô thị
27	Km37+442	Ngã ba		x		x	Đường vào Khu CN Việt Phát,	Ngoài đô thị
28	Km37+830	Ngã ba	x			x	Đường đầu nối tạm nội bộ Khu công nghiệp Môi Trường Xanh	Ngoài đô thị
29	Km38+350	Ngã tư		x		x	ĐT.818 (Thủ Thừa - Bình Thành)	Ngoài đô thị
30	Km38+750	Ngã ba		x		x	Đường GTNT cấp kênh 12 xã Long Thành	Ngoài đô thị
31	Km40+950	Ngã tư		x		x	Đường vào xã Long Thành, Cầu treo TT.Thủ Thừa	Ngoài đô thị
32	Km42+200	Ngã tư		x		x	Đường vào tuyến dân cư áp 3 Long Thành (kênh 9)	Ngoài đô thị
33	Km44+000	Ngã ba	x			x	Đường vào nhà máy chế biến phân vi sinh (6 Bánh)	Ngoài đô thị
34	Km44+100	Ngã ba		x		x	Đường GTNT cấp kênh 6 xã Long Thành	Ngoài đô thị
35	Km45+700	Ngã ba		x		x	Đường cấp kênh Cá Sơn Thượng	Ngoài đô thị
36	Km46+574	Ngã ba	x			x	Đường áp 2	Ngoài đô thị
37	Km48+450	Ngã tư		x		x	Đường vào tuyến dân cư áp 1 Long Thạnh	Ngoài đô thị
38	Km49+270	Ngã tư		x		x	ĐH.Ông Lân-N2	Ngoài đô thị
39	Km51+950	Ngã ba		x		x	ĐT.823nd (ĐH.N2-Thuận Bình)	Ngoài đô thị
40	Km53+659	Ngã ba		x		x	Đường vào nhà máy Đông Thuận 2	Ngoài đô thị



STT	Km	Kiểu nút giao	Hướng Đức Hoà đi Tân Thạnh		Nút giao có sẵn	Nút giao xây mới	Tên đường đầu nối	Ghi chú
			Bên trái	Bên phải				
41	Km54+700	Ngã ba	x			x	Đường vào cụm CN Thuận Nghĩa Hòa	Ngoài đô thị
42	Km55+550	Ngã ba		x	x		ĐT.817 (Vàm Thù - Bình Hòa Tây)	Ngoài đô thị
43	Km56+230	Ngã ba		x	x		Đường vào nhà máy Bột giấy Phương Nam	Ngoài đô thị
44	Km56+450	Ngã ba	x		x		ĐT.817 (Vàm Thù - Bình Hòa Tây)	Ngoài đô thị
45	Km57+250	Ngã tư		x	x		Đường Lê Duẩn	Trong đô thị
46	Km 58+000	Ngã ba	x		x		Đường Ban QLDA NN Long An (Nguyễn Bình)	Trong đô thị
47	Km58+800	Ngã ba		x		x	Đường (dự kiến)	Trong đô thị
48	Km59+300	Ngã ba	x		x		QL.62	Trong đô thị
49	Km73+500	Ngã ba		x	x		QL.62	Ngoài đô thị
50	Km76+300	Ngã tư		x	x		Đường bờ Đông kênh 12	Ngoài đô thị
51	Km76+400	Ngã tư		x	x		ĐT.829	Ngoài đô thị
52	Km79+050	Ngã tư		x	x		ĐH.Cà Nhíp	Ngoài đô thị
53	Km82+750	Ngã tư		x	x		Đường kênh Chà	Ngoài đô thị
54	Km84+400	Ngã tư		x	x		ĐH.Phụng Thót	Ngoài đô thị
55	Km85+300	Ngã tư		x	x		Đường Bờ Bắc kênh 6000	Ngoài đô thị
56	Km86+610	Ngã tư		x	x		Đường Bờ Bắc kênh 5000	Ngoài đô thị
57	Km88+600	Ngã tư		x	x		Đường Bờ Đông kênh Tè	Ngoài đô thị
58	Km89+500	Ngã tư		x	x		ĐH.Băng Lãng	Ngoài đô thị
59	Km90+500	Ngã tư		x	x		Đường Bờ Đông kênh Đòn Dong	Ngoài đô thị
60	Km91+500	Ngã tư		x	x		Đường Bờ Đông kênh Bích	Ngoài đô thị
61	Km92+400	Ngã tư		x	x		Đường kênh Đòn Dong 2	Ngoài đô thị
62	Km93+100	Ngã tư		x	x		ĐH.Bùi Mới	Ngoài đô thị
63	Km 94+400	Ngã Tư		x	x		Đường kênh 1000	Ngoài đô thị



PHỤ LỤC 3
QUY HOẠCH CÁC ĐIỂM ĐẦU NỐI VÀO QL.14C
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN

Kèm theo Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh

TT	Lý trình	Kiểu nút giao	Hướng Tráng Bàn đi Đức Huệ		Nút giao có sẵn	Nút giao xây mới	Tên đường đầu nối	Ghi chú
			Bên trái	Bên phải				
1	Km0+200	Ngã ba	x		x		Đường vào xã Mỹ Quý Đông	Ngoài đô thị
2	Km1+500	Ngã tư		x	x		ĐH.Chòi Mòi- Sơ Ri	Ngoài đô thị
3	Km4+400	Ngã ba		x	x		Đường xã Mỹ Quý Đông	Ngoài đô thị
4	Km4+600	Ngã ba	x		x		Đường vào trạm Quân Đông Mỹ Quý Tây	Ngoài đô thị
5	Km5+750	Ngã ba		x			ĐT.838	Ngoài đô thị
6	Km6+200	Ngã ba	x		x		Đường vào trạm Quân Đông Mỹ Quý Tây	Ngoài đô thị
7	Km6+750	Ngã ba		x	x		Đường Giông Trôm	Ngoài đô thị
8	Km9+700	Ngã ba		x	x		ĐH.Mỹ lợi	Ngoài đô thị
9	Km11+800	Ngã tư		x			Đường xã Mỹ Thạnh Bắc	Ngoài đô thị
10	Km12+600	Ngã ba	x		x		ĐT.830 (ĐH.Bà Mùi)	Ngoài đô thị
11	Km13+500	Ngã ba		x	x		Đường cấp kênh T19	Ngoài đô thị
12	Km15+550	Ngã ba	x		x		Đường xã	Ngoài đô thị
13	Km17+000	Ngã ba		x	x		ĐT.838B	Ngoài đô thị
14	Km18+100	Ngã ba	x		x		Đường huyện đội - cầu Sộp	Trong đô thị
15	Km19+000	Ngã ba		x	x		Đường ấp 6- Mỹ Thạnh Đông	Trong đô thị
16	Km19+250	Ngã ba	x		x		Đường ĐT 838 - kênh Cầu Sộp (Lò Rèn)	Trong đô thị
17	Km21+150	Ngã ba		x	x		Đường huyện Ủy	Trong đô thị
18	Km21+300	Ngã ba	x		x		Đường số 10	Trong đô thị
19	Km21+700	Ngã tư		x	x		Tuyên N1	Trong đô thị

PHỤ LỤC 4
QUY HOẠCH CÁC ĐIỂM ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN

(Kèm theo Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh)

TT	Lý trình	Kiểu nút giao	Hướng Tráng Bàn đi Đức Hoà		Nút giao có sẵn	Nút giao xây mới	Tên đường đầu nối	Ghi chú
			Bên trái	Bên phải				
1	Km64+700	Ngã tư	x		x		ĐT.821	Ngoài đô thị
2	Km67+650	Ngã tư	x		x		ĐH.An Ninh	Ngoài đô thị
3	Km72+350	Ngã tư	x		x		ĐT.822	Ngoài đô thị
4	Km79+800	Ngã tư	x		x		ĐT.823	Ngoài đô thị
5	Km81+700	Ngã tư	x		x		Đường N2	Ngoài đô thị



PHỤ LỤC 5
QUY HOẠCH CÁC ĐIỂM ĐÁU NÓI CỬA HÀNG XĂNG DẦU VÀO QL.N1
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN

(Kèm theo QĐ số 1567/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh)

TT	Tên cửa hàng	Vị trí				Hướng Đức Huệ đi Vinh Hưng		Cửa hàng XD sẵn có	Cửa hàng XD xây mới	Ghi chú
						Bên trái	Bên phải			
1	CHXD Trường Phú	km	01	+	010	x			x	Ngoài đô thị
2	CHXD Bình Hòa Bắc	km	04	+	150				x	Ngoài đô thị
3	CHXD xã Thuận Bình	km	23	+	350	x		x		Ngoài đô thị
4	CHXD Bình Thạnh	km	33	+	800	x			x	Ngoài đô thị
5	CHXD xã Bình Thạnh	km	37	+	400	x			x	Ngoài đô thị
6	CHXD xã Bình Hòa Trung	km	40	+	700	x			x	Ngoài đô thị
7	CHXD xã Bình Hòa Tây	km	43	+	550	x			x	Ngoài đô thị
8	CHXD xã Tuyên Bình	km	57	+	480		x		x	Ngoài đô thị
9	CHXD Bình Châu	km	61	+	650	x		x		Ngoài đô thị
10	CHXD Nhật Linh	km	72	+	350		x	x		Ngoài đô thị
11	CHXD Thoa- Cường	km	74	+	400		x	x		Ngoài đô thị
12	CHXD Hưng Hà	km	81	+	300	x			x	Ngoài đô thị



PHỤ LỤC 6
QUY HOẠCH CÁC ĐIỂM ĐÁU NÓI CỬA HÀNG XĂNG DẦU VÀO QL.N2
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN

(Kèm theo QĐ số 4567/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh)

TT	Tên cửa hàng	Vị trí				Hướng Đúc Huệ đi Vinh Hưng		Cửa hàng XD sẵn có	Cửa hàng XD xây mới	Ghi chú
						Bên trái	Bên phải			
1	CHXD Hiếu Phương 2	km	05	+	200	x		x		Ngoài đô thị
2	CHXD Nguyễn Thị Chính	km	07	+	150	x		x		Ngoài đô thị
3	CHXD Nguyễn Thị Chính (CS2)	km	10	+	550	x		x		Ngoài đô thị
4	CHXD Hậu Nghĩa 3	km	12	+	350	x		x		Ngoài đô thị
5	CHXD Phước Thành 3	km	15	+	370	x		x		Ngoài đô thị
6	CHXD Nguyễn Thị Chính (CS9)	km	17	+	050		x	x		Ngoài đô thị
7	CHXD Lê Quang Đức	km	18	+	150		x	x		Ngoài đô thị
8	CHXD Đức Thuận	km	18	+	950		x	x		Ngoài đô thị
9	CHXD Tân Thành	km	20	+	850		x	x		Ngoài đô thị
10	CHXD Quang Vinh 3	km	24	+	690	x		x		Ngoài đô thị
11	CHXD Thạnh Lợi	km	30	+	100		x	x		Ngoài đô thị
12	CHXD xã Tân Lập	km	38	+	370		x		x	Ngoài đô thị
13	CHXD Hoàng Phát	km	45	+	850	x		x		Ngoài đô thị
14	CHXD Nhật Thông	km	48	+	450		x		x	Ngoài đô thị

TT	Tên cửa hàng	Vị trí				Hướng Đức Huệ đi Vĩnh Hưng		Cửa hàng XD sẵn có	Cửa hàng XD xây mới	Ghi chú
						Bên trái	Bên phải			
15	CHXD Thuận Nghĩa Hòa	km	55	+	850		x	x	Ngoài đô thị	
16	CHXD Thiên Quyên	km	58	+	300		x	x	Trong đô thị	
17	CHXD Phước Triều	km	60	+	250		x	x	QH QL.62	
18	CHXD Tuyên Nhơn	km	64	+	800		x	x	QH QL.62	
19	CHXD Thu Hà	km	65	+	100	x		x	QH QL.62	
20	CHXD xã Thuỷ Tây	km	70	+	100	x		x	QH QL.62	
21	CHXD Linh	km	71	+	700	x		x	QH QL.62	
22	CHXD xã Tân Bình	km	82	+	750		x		x	Ngoài đô thị
23	CHXD xã Nhơn Ninh	km	84	+	400	x			x	Ngoài đô thị
24	CHXD xã Tân Thành	km	93	+	100		x		x	Ngoài đô thị



PHỤ LỤC 7

**QUY HOẠCH CÁC ĐIỂM ĐÁU NỐI CỬA HÀNG XĂNG DẦU VÀO QL.14C
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN**

(Ban theo QĐ số 4567/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh)

TT	Tên cửa hàng	Vị trí				Hướng Đức Huệ đi Vĩnh Hưng		Cửa hàng XD sẵn có	Cửa hàng XD xây mới	Ghi chú
						Bên trái	Bên phải			
1	CHXD Mách Bảo	km	00	+	100		x	x		Ngoài đô thị
2	CHXD Bích Tiền	km	08	+	100		x	x		Ngoài đô thị
3	CHXD xã Mỹ Thạnh Bắc	km	11	+	800				x	Ngoài đô thị
4	CHXD Mỹ Thạnh Bắc	km	13	+	600	x		x		Ngoài đô thị
5	CHXD Hiệp Sang	km	16	+	400	x		x		Ngoài đô thị
6	CHXD TT Đông Thành	km	19	+	250		x		x	Ngoài đô thị
7	CHXD TT Đông Thành	km	21	+	150		x		x	Ngoài đô thị

PHỤ LỤC 8
QUY HOẠCH CÁC ĐIỂM ĐÁU NÓI CỬA HÀNG XÃNG DẦU VÀO ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN

(Kèm theo QĐ số 4567/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh)

TT	Tên Cửa hàng	Vị trí				Hướng Đúc Huệ đi Vĩnh Hưng		Cửa hàng XD sẵn có	Cửa hàng XD xây mới	Ghi chú
						Bên trái	Bên phải			
1	CHXD xã Tân Phú							x	Ngoài đô thị	
2	CHXD xã Hiệp Hòa							x	Ngoài đô thị	
3	CHXD xã Lộc Giang							x	Ngoài đô thị	